

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST  
Ngày: 26 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.
2. Ông Nguyễn Thế Hiển.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Đình Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Trần Minh Q, sinh năm 1998, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn A, sinh năm 1975 và bà Lương Thị N1, sinh năm 1975; có 01 chị sinh năm 1996 và 01 người em trai sinh năm 2008; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/3/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Bảo C, sinh năm 1997, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 và bà Lê Thị T, sinh năm 1982; có 02 người em lớn sinh năm 2005 và nhỏ sinh năm 2019; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/3/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Thanh N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/01/2020, Nguyễn Văn Bảo C và Trần Minh Q đến dự sinh nhật của Phạm Thanh T, sinh năm 1997, cư trú tại khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì C, Q cùng nhóm bạn gồm: Lê Văn T, sinh năm 2000; Nguyễn Đức K, sinh năm 1998; Nguyễn Thành P, sinh năm 2005; Nguyễn Huỳnh Ngọc C, sinh năm 2002 và Phạm Thị Cẩm N, sinh năm 1999; tất cả cùng cư trú tại khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương rủ nhau về nhà Tùng chơi, tại đây cả nhóm tổ chức uống rượu trên vỉa hè trước nhà của T.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm bạn N của Q, C xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau với nhóm Phan Hồ V gồm: Lê Văn T, Văn Thanh T1, Diêm Hữu Thanh T2 cùng cư trú tại xã Định Hiệp, huyện D và Ngụy Chanh Q1, Đinh Tuấn A cùng cư trú tại thị trấn D, huyện D. Khi đánh nhau, hai nhóm sử dụng tay không và mũ bảo hiểm đánh nên không ai bị thương tích gì. Trong lúc hai nhóm đánh nhau thì Q điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 61H1-515.71 chở K về nhà K ở khu phố 5, thị trấn D, huyện D lấy 03 cây dao tự chế (mã tấu) quay trở lại nhà T mục đích sử dụng làm hung khí đánh nhóm của V nhưng khi quay lại thì Q và K phát hiện lực lượng Công an thị trấn D nên cả hai giấu 03 cây dao vào bụi bông được trồng ở dây phân cách giữa đường trước nhà của T. Khi lực lượng Công an rời khỏi hiện trường vụ đánh nhau thì Q điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 61H1-515.71 chở C mang 03 cây dao tự chế (mã tấu) về nhà của C ở ấp S, xã Đ, huyện D để cất giấu.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/01/2020, Q chở C cầm theo 03 cây mã tấu chạy về đến nhà C, do nhà C ở bên lề trái đường D9T744 theo hướng đi của Q nên Q chở C sang lề trái và dừng xe mô tô tại lề đường, C xuống xe gọi gia đình ra mở cửa cổng. Lúc này anh Lê Thanh N, sinh năm 1989, cư trú tại: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (anh N hiện đang công tác tại Đội Cảnh sát Hình sự Công an huyện D) điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển số 61V1-7515 đi hướng từ xã M về thị trấn D, khi anh N đi ngang qua vị trí Q đang dừng xe thì Q cho rằng anh N va quệt vào xe của Q nhưng không xin lỗi nên Q gọi C lên xe đuổi theo đánh anh N, C đồng ý. C cầm theo 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 70 cm, có cán quấn băng keo màu đen, lưỡi dao dài 50 cm, rộng 05 cm, mũi nhọn, cán dao dài 20 cm lên xe mô tô để Q chở đuổi theo đánh anh N. Khi Q điều khiển xe mô tô chở C đến đoạn đường ĐT744 thuộc ấp Rạch Đá, xã Đ, huyện D thì đuổi kịp xe của anh N, Q điều khiển xe chạy song song bên trái xe anh N để C ngồi sau, tay phải cầm dao tự chế chém 01 (một) nhát từ sau ra trước trúng vào vùng lưng trái của anh N gây thương tích, bị chém nên anh N tăng ga bỏ chạy thì Q chở C tiếp tục đuổi theo để C chém tiếp 01 (một) nhát từ sau ra trước về phía anh N nhưng do anh N khom người cúi đầu sát xuống nên chỉ trúng vào mũ bảo

hiểm anh N đang đội, anh N tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy vào nhà dân ven đường nên Q không đuổi theo nữa mà chờ C đi về nhà C cất giấu hung khí gây án.

Đến khoảng 01 giờ ngày 27/01/2020, anh N đến Công an xã Đ, huyện D trình báo vụ việc, Công an xã Đ tiếp nhận vụ việc và đến hiện trường ghi nhận và báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D tiếp tục xử lý vụ việc theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan Công an triệu tập Trần Minh Q và Nguyễn Văn Bảo C để làm việc, qua làm việc thì Q, C thừa nhận hành vi phạm tội.

Ngày 28/01/2020, anh N làm đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D yêu cầu khởi tố vụ án hình sự để xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Bình Dương thu giữ vật chứng, đồ vật bao gồm:

- 01 (một) dao tự chế (mã tấu) bằng kim loại có cán gắn bằng keo màu đen dài 70 cm, lưỡi dao dài 50 cm, rộng 05 cm, mũi nhọn, cán dao dài 20 cm là hung khí mà C, Q dùng để gây án.

- 01 (một) dao tự chế (mã tấu) bằng kim loại có cán tròn màu trắng, dài 63 cm, trong đó lưỡi dao dài 45 cm, rộng 06 cm, lưỡi nhọn.

- 01 (một) dao tự chế (mã tấu) bằng kim loại có cán tròn dài 54 cm, trong đó lưỡi dao dài 40 cm, rộng 3.5 cm, lưỡi nhọn.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 61H1-515.71 màu đỏ đen; số khung: RLSDL11ANKV126525, số máy: CGA1-526409.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 032234, tên chủ xe Trần Minh Q cấp ngày 24/7/2019.

- 01 (một) mũ bảo hiểm, màu nâu, loại ½ đầu, mã sản phẩm 309s, có chữ “Đức Huy” và chữ “X Teen Helmet”.

- 01 (một) áo thun có cổ, màu xanh, có chữ “Free man”; “PT2000”, size XL.

- 01 (một) áo khoác màu xanh, có mũ đội đầu gắn liền áo, trên áo có chữ “Couple TX” và “UV”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/2020/GĐPY ngày 30/01/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương đối với thương tích của Lê Thanh N, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương xước da vùng lưng trái 14,5 x 0,5 cm, sọc lạnh; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2% (hai phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 28/8/2019; cơ chế hình thành vết thương: Vết thương xước da vùng lưng trái: sọc chiều nằm ngang, hướng từ sau ra trước chệch từ trái sang phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Thanh N không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Do anh N là cán bộ đang công tác tại Công an huyện D, để đảm bảo tính khách quan trong quá trình điều tra nên ngày 07/03/2020, thủ trưởng Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương có Công văn số 324 yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương để tiếp tục điều tra theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố Trần Minh Q và Nguyễn Văn Bảo C về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự theo Cáo trạng số 58/CT-VKS.P2 ngày 09/6/2020 và ủy quyền cho Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như Cáo trạng số 58/CT- VKS.P2 ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm a, i Khoản 1 Điều 134; Điểm s, i Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Trung Q từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bảo C từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thanh N không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng đề nghị xử lý như sau:

Đối với 01 (một) dao tự chế (mã tấu) bằng kim loại có cán gắn bằng keo màu đen dài 70 cm, lưỡi dao dài 50 cm, rộng 05 cm, mũi nhọn, cán dao dài 20 cm là hung khí mà C, Q dùng để gây án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) dao tự chế (mã tấu) bằng kim loại có cán tròn màu trắng, dài 63 cm, trong đó lưỡi dao dài 45 cm, rộng 06 cm, lưỡi nhọn và 01 (một) dao tự chế (mã tấu) bằng kim loại có cán tròn dài 54 cm, trong đó lưỡi dao dài 40 cm, rộng 3.5 cm, lưỡi nhọn là hung khí nguy hiểm, tự chế, các bị cáo lưu giữ với mục đích sử dụng khi có mâu thuẫn nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 61H1-515.71 màu đỏ đen; số khung: RLSDL11ANKV126525, số máy: CGA1-526409 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 032234, tên chủ xe Trần Minh Q cấp ngày 24/7/2019. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Q nhưng bị cáo Q sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm, màu nâu, loại ½ đầu, mã sản phẩm 309s, có chữ “Đức Huy” và chữ “X Teen Helmet”; 01 (một) áo thun có cổ, màu xanh, có chữ “Free man”; “PT2000”, size XL và 01 (một) áo khoác màu xanh, có mũ đội đầu gắn liền áo, trên áo có chữ “Couple TX” và “UV”. Đây là tài sản của bị hại Lê Thanh N, bị hại

không yêu cầu nhận lại các tài sản này, các tài sản này không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, lời khai và lời trình bày của các bị cáo như sau:

Bị cáo Trần Trung Q và bị cáo Nguyễn Văn Bảo C khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với hai bị cáo. Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Các bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo không có ý kiến gì đối với kết luận giám định, kết luận điều tra, bản cáo trạng.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị hại Lê Thanh N thể hiện: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/01/2020 khi đang lưu thông trên đường ĐT744 thuộc ấp Rạch Đá, xã Đ, huyện D thì bị hại bị 02 thanh niên điều khiển xe mô tô đuổi theo dùng mã tấu chém hai nhát, một nhát trúng vai gây thương tích, một nhát trúng mũ bảo hiểm. Giữa bị hại và hai bị cáo không quen biết nhau, không có mâu thuẫn gì. Hiện tại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo Trần Trung Q nhận thức được hành vi rủ rê và chở bị cáo C dùng dao tự chế (mã tấu) chém bị hại gây thương tích là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Bảo C nhận thức được hành vi dùng dao tự chế (mã tấu) chém bị hại gây thương tích là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 27/01/2020, tại đoạn

đường ĐT744 thuộc ấp Rạch Đá, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương, Trần Minh Q và Nguyễn Văn Bảo C vô cớ dùng dao tự chế bằng kim loại (mã tấu) dài 70 cm, có cán quấn băng keo màu đen dài 20 cm, lưỡi dao dài 50 cm, rộng 05 cm, mũi nhọn là hung khí nguy hiểm chém 01 (một) nhất trúng vùng lưng trái của anh Lê Thanh N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2% (hai phần trăm).

Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 58/CT- VKSP2 ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và bản luận tội của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ tính mạng, sức khỏe của công dân, xâm phạm đến an ninh trật tự, an toàn xã hội được Nhà nước bảo vệ. Mặc dù hành vi phạm tội của các bị cáo có tính bột phát nhất thời, không có sự chuẩn bị trước, chém với mục đích gây thương tích, không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại nhưng các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để biết việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng các bị cáo đã vô cớ, hung hãn dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại.

Trong vụ án này các bị cáo cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo có tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức chặt chẽ. Trong đó vai trò của bị cáo Q là chủ mưu, lôi kéo, rủ rê và chở bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo C với vai trò đồng phạm tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Về nhân thân: Trước thời điểm xảy ra hành vi phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s, i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Từ các căn cứ quyết định hình phạt như trên cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm về xâm phạm quyền bảo vệ tính mạng, sức khỏe của công dân, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo và xử phạt mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để đảm bảo sự nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật và có tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo Q với vai trò chủ mưu, rủ rê bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt nặng hơn bị cáo C.

Về hình phạt bổ sung: Không.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu giải quyết việc bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) dao tự chế (mã tấu) bằng kim loại có cán gắn bằng keo màu đen dài 70 cm, lưỡi dao dài 50 cm, rộng 05 cm, mũi nhọn, cán dao dài 20 cm là hung khí mà C, Q dùng để gây án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 (một) dao tự chế (mã tấu) bằng kim loại có cán tròn màu trắng, dài 63 cm, trong đó lưỡi dao dài 45 cm, rộng 06 cm, lưỡi nhọn và 01 (một) dao tự chế (mã tấu) bằng kim loại có cán tròn dài 54 cm, trong đó lưỡi dao dài 40 cm, rộng 3.5 cm, lưỡi nhọn là hung khí nguy hiểm, tự chế, các bị cáo lưu giữ với mục đích sử dụng khi có mâu thuẫn. Theo Luật quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018) quy định tại Khoản 4 Điều 3 thì mã tấu tự chế là vũ khí thô sơ; tại Điều 28 quy định về đối tượng được trang bị vũ khí thô sơ thì các bị cáo không thuộc đối tượng được trang bị vũ khí thô sơ nên đề nghị tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm, màu nâu, loại ½ đầu, mã sản phẩm 309s, có chữ “Đức Huy” và chữ “X Teen Helmet”; 01 (một) áo thun có cổ, màu xanh, có chữ “Free man”; “PT2000”, size XL và 01 (một) áo khoác màu xanh, có mũ đội đầu gắn liền áo, trên áo có chữ “Couple TX” và “UV”. Đây là tài sản của bị hại Lê Thanh N, bị hại không yêu cầu nhận lại các tài sản này, các tài sản này không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 61H1-515.71 màu đỏ đen; số khung: RLSDL11ANKV126525, số máy: CGA1-526409 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 032234, tên chủ xe Trần Minh Q cấp ngày 24/7/2019. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Q nhưng bị cáo Q sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với các bị cáo là có cơ sở.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định tại Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm a, i Khoản 1 Điều 134; Điểm a, c Khoản 1 Điều 47; Điểm s, i Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Điểm a, c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh Q và bị cáo Nguyễn Văn Bảo C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bảo C 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) dao tự chế (mã tấu) bằng kim loại có cán gắn bằng keo màu đen dài 70 cm, lưỡi dao dài 50 cm, rộng 05 cm, mũi nhọn, cán dao dài 20 cm.

01 (một) dao tự chế (mã tấu) bằng kim loại có cán tròn màu trắng, dài 63 cm, trong đó lưỡi dao dài 45 cm, rộng 06 cm, lưỡi nhọn .

01 (một) dao tự chế (mã tấu) bằng kim loại có cán tròn dài 54 cm, trong đó lưỡi dao dài 40 cm, rộng 3.5 cm, lưỡi nhọn.

01 (một) mũ bảo hiểm, màu nâu, loại ½ đầu, mã sản phẩm 309s, có chữ “Đức Huy” và chữ “X Teen Helmet”; 01 (một) áo thun có cổ, màu xanh, có chữ “Free man”; “PT2000”, size XL và 01 (một) áo khoác màu xanh, có mũ đội đầu gắn liền áo, trên áo có chữ “Couple TX” và “UV”.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 61H1-515.71 màu đỏ đen; số khung: RLSDL11ANKV126525, số máy: CGA1-526409 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 032234, tên chủ xe Trần Minh Q cấp ngày 24/7/2019.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Trần Minh Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Bảo C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:



Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/6/2020).

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27-Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện D;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D;
- UBND xã Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoàng**





